

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HS-ST  
Ngày: 13 – 7 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Trúc Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đào Khel.

Ông Huỳnh Phước.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Lý V, sinh năm 13/3/1999 tại Sóc Trăng. Đăng ký thường trú: khóm Tâm Tr, Phường M1, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: khmer; giới tính: nam; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Trường G và mẹ: không rõ; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: 01 lần: vào 16/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố ST đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng; bị cáo đang bị quản lý tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

***- Bị hại:***

Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khóm T, Phường B, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khóm H, Phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Ông Châu Văn H, sinh năm 1971. Địa chỉ: Khóm H, Phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

Ông Nguyễn Đình H1, sinh năm 1979. Địa chỉ: khóm Tâm Tr, Phường M1, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Ông Lương Thiên M, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khóm B, Phường M1, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý V là người không có nghề nghiệp. Để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên từ ngày 29 tháng 01 năm 2020 đến ngày 22 tháng 02 năm 2020, Vũ đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 01 năm 2020, V mang theo một cây kim cộng lực rồi một mình đi bộ vào Khu dân cư SQ, Phường M1, thành phố ST, tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi ngang căn nhà A, trong khu dân cư SQ, của anh Nguyễn Đình H1 thấy cửa khóa bên ngoài, biết bên trong không có người nên V nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong lấy trộm tài sản. V dùng kim cộng lực cắt đứt khoen ổ khóa rồi vào bên trong nhà lấy 01 Loa kẹo kéo, nhãn hiệu TEMEISHENG rồi đem đến nhà của Cao Vũ L khóm Tâm Tr, phường M1, thành phố ST, gửi cho L, tuy nhiên, L không thừa nhận bị cáo có gửi Loa kẹo kéo tại nhà L. Đến ngày 30 tháng 01 năm 2020, V đem Loa kẹo kéo cầm cho ông Nguyễn Việt M được 400.000 đồng. Khi cầm tài sản, bị cáo không có nói cho ông M biết là bị cáo trộm cắp mà có. Số tiền có được từ việc cầm Loa kẹo kéo, V tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị mất trộm tài sản, ông Phan Văn Đ là cha ruột của anh H1 đến Công an phường M1, thành phố ST trình báo sự việc. Ngoài ra, anh H1 còn khai nhận bị mất tài sản là 01 Laptop nhãn hiệu DELL, 01 con heo đất bằng nhựa, bên trong heo đất có khoảng 10.000.000 đồng, 01 huy hiệu bằng vàng và 01 tượng phật bằng đồng, nhưng bị cáo V không thừa nhận lấy trộm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG, ngày 26 tháng 02 năm 2020, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng, kết luận: 01 Loa kẹo kéo, hiệu TEMEISHENG, có giá 3.135.000 đồng; 01 Laptop nhãn hiệu DELL, có giá 22.392.000 đồng; 01 con heo đất bằng nhựa có giá 14.400 đồng. Tổng giá trị tài sản là 25.541.000 đồng. Đối với 01 huy hiệu bằng vàng và 01 tượng phật bằng đồng, không thu giữ được, không có nhãn hiệu, xuất xứ nên Hội đồng định giá không có đủ cơ sở để định giá.

Trong quá trình điều tra ông Nguyễn Đình H1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 39.541.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường 3.135.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 31 tháng 01 năm 2020, V mang theo cây đèn pin, một cây kim cộng lực, một cây xà beng, rồi một mình đi bộ trên đường THĐ tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi ngang căn nhà B, khóm H, phường H, thành phố ST của ông Châu Văn H, quan sát thấy khóa cửa ngoài, biết là không có ai bên trong nhà nên V đã nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong lấy trộm tài sản. V trèo qua hàng rào, rồi dùng kim cộng lực cắt 02 ổ khóa cửa kéo, sau đó V

tiếp tục dùng cây xà beng nạy bung cửa kính phía trong rồi vào bên trong nhà, đi lên tầng lầu 01, vào bên trong phòng lấy 01 chiếc tivi nhãn hiệu LG 42 inch rồi khiêng chiếc tivi đem đến cất giấu ở căn nhà hoang ở khu vực gần đó. Sau khi cất giấu xong chiếc tivi, V tiếp tục quay lại căn nhà của ông H, tiếp tục đi lên lầu 01, vào bên trong phòng lấy Tiền Việt Nam 200.000 đồng, 10 tờ DOLLARS (USD), mỗi tờ mệnh giá 02 đô; 01 đồng hồ đeo tay nữ nhãn hiệu KC; 01 đồng hồ đeo tay nữ màu trắng, rồi bỏ tất cả tiền vừa lấy trộm và đồng hồ bỏ vào trong túi xách V mang theo rồi đi xuống phòng khách ở tầng trệt. Khi xuống tầng trệt, V mở tủ kính lấy 01 chiếc điện thoại ASUS ZENPHONE 2, 01 chiếc điện thoại HTC, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S3, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, 01 máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG Tab 7, rồi bỏ tất cả vào trong túi xách. Sau đó V tiếp tục lấy chiếc tivi nhãn hiệu SONY loại 42 inch, để ở phòng khách rồi đem chiếc tivi đến nơi cất giấu chiếc tivi thứ nhất cất giấu. Sau khi cất giấu xong, V để 02 chiếc tivi ở nhà hoang, rồi mang túi xách bên trong đựng tiền, điện thoại và máy tính bảng đi bộ về nhà của L, V mượn xe máy của L và nhờ L chở V chạy đến nơi cất giấu 02 chiếc tivi, để chờ đem về thì L đồng ý. L điều khiển xe mô tô chở V đến nơi cất giấu 02 chiếc tivi, V lấy 01 chiếc tivi để trên yên xe rồi kêu L chở về nhà của L trước, còn V tiếp tục quay lại nhà của ông H, vào bên trong lấy 01 chiếc xe đạp địa hình có sườn ngang, rồi chạy lại nơi cất giấu chiếc tivi, đem chiếc tivi còn lại để trên xe rồi điều khiển xe đạp về của L cất giấu. Đến ngày 02 tháng 02 năm 2020, V đem 01 chiếc tivi bán cho Trang Hoàng Ng được 500.000 đồng, khi bán không có nói cho Ng biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, chiếc tivi còn lại thì L đem đi bán được 500.000 đồng. Còn máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG Tab 7, V đem đến cửa hàng điện thoại Thái Ng, bán cho ông Trần Quang Th phường B, thành phố ST, được số tiền 50.000 đồng, khi bán bị cáo không nói cho ông Th biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, 04 chiếc điện thoại di động và 10 tờ tiền đô la Mỹ, mỗi tờ mệnh giá 02 đô, V cho L cùng với chiếc xe đạp. Đối với 02 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu KC, V để ở bụi tre sau nhà của L. Số tiền có được từ việc bán chiếc tivi và máy tính bảng, V tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị mất trộm tài sản, ông H đến Công an phường H, thành phố ST trình báo sự việc. L không thừa nhận giúp bị cáo lấy trộm tài sản cũng như giúp bị cáo V cất giấu và giúp đem đi tiêu thụ tài sản trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐG, ngày 21 tháng 4 năm 2020 và bản kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐG, ngày 21 tháng 4 năm 2020, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng, kết luận: 01 chiếc tivi nhãn hiệu LG loại 42 inch, có giá 3.894.000 đồng; 01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung nhãn hiệu SONY loại 42 inch, có giá 4.800.000 đồng; 01 xe đạp địa hình có sườn ngang, có giá 1.880.000 đồng; 01 chiếc điện thoại ASUS ZENPHONE 2, có giá 1.845.000 đồng; 01 chiếc điện thoại HTC, có giá 1.245.000 đồng; 01 điện thoại di động SAMSUNG GALAXY S3, có giá 2.995.000 đồng; 01 máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG Tab 7, có giá 1.495.000 đồng; 10 DOLLARS (USD), có giá 465.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 18.619.000 đồng. Đối với chiếc đồng hồ đeo tay nữ màu trắng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, do không thu hồi được,

không rõ đời máy nên Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng không tiến hành định giá được.

Lần thứ ba: Vào khoảng hơn 02 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 02 năm 2020, V một mình đi bộ mang theo 01 cây đèn pin, 01 cây kìm cộng lực đi quanh thành phố ST tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến căn nhà C, khóm H, phường H, thành phố ST của chị Nguyễn Thị Đ, quan sát thấy cửa khóa ngoài, biết không người bên trong nên đã nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong lấy trộm tài sản. V dùng kìm cộng lực cắt khoen ổ khóa nhưng cắt không đứt nên đã quay về nhà của V lấy cây kìm cộng lực khác mang đến cắt ổ khóa cửa rồi vào bên trong nhà dùng tay vặn ốc giá treo chiếc tivi đặt ở vách tường để lấy chiếc tivi nhãn hiệu TCL, loại 40 inch. Sau khi lấy được chiếc tivi, V đem về nhà L cất giấu. Đến ngày 07 tháng 02 năm 2020, V kêu L đem chiếc tivi V trộm của bà Đ bán. Sau khi bán được chiếc tivi, L đưa cho V số tiền 500.000 đồng, V tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị mất trộm tài sản, chị Đ đến Công an phường H, thành phố ST trình báo sự việc. L không thừa nhận giúp bị cáo V cất giấu và giúp đem đi tiêu thụ tài sản trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐG, ngày 18 tháng 4 năm 2020, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng, kết luận: chiếc tivi nhãn hiệu TCL loại 40 inch, có giá 2.995.000 đồng.

Lần thứ tư: Vào khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 02 năm 2020, V một mình đi bộ mang theo 01 cây đèn pin, 01 cây kìm cộng lực đi quanh thành phố ST tìm tài sản lấy trộm. Khi đi ngang nhà thuốc Thanh V, khóm Tâm Trung, phường M1, thành phố ST của chị Nguyễn Thị Ch, thấy cửa khóa ngoài, biết là không ai bên trong nên đã nảy sinh đột nhập vào bên trong lấy trộm tài sản. V dùng kìm cộng lực cắt 03 lớp cửa rồi vào bên trong, mở hộc tủ đựng tiền lấy Tiền Việt Nam 10.000.000 đồng, nhiều thẻ cào mạng Vinaphone, Mobiphone, Mobai, tổng giá trị khoảng 1.000.000 đồng. Sau khi lấy được tiền và nhiều thẻ cào điện thoại, V đem về nhà của V cất giấu. Tiền trộm cắp có được V tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết, còn các thẻ cào điện thoại, V bán cho những người xung quanh, không nhớ đã bán cho những ai, tên gì và ở đâu. Sau khi bị mất trộm tài sản, chị Ch đến Công an phường M1, thành phố ST trình báo sự việc. Ngoài ra, chị Ch còn khai bị mất trộm tài sản là 02 hộp thực phẩm chức năng OTIV và 02 hộp thực phẩm chức năng NATTOENZYME, nhưng bị cáo V không thừa nhận lấy trộm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐG, ngày 19 tháng 4 năm 2020, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng, kết luận: 02 hộp thực phẩm chức năng OTIV, có giá 334.000 đồng; 02 hộp thực phẩm chức năng NATTOENZYME, có giá 290.000 đồng. Tổng tài sản có giá 624.000 đồng.

Lần thứ năm: Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 02 năm 2021, V một mình đi bộ mang theo 01 cây đèn pin, 01 cây kìm cộng lực, 01 cây xà beng đi quanh thành phố ST tìm tài sản lấy trộm. Khi đi ngang nhà D khu dân cư THĐ, khóm H, phường H, thành phố ST của anh Lương Thiên M, phát hiện cửa khóa bên ngoài, biết không có người bên trong nên đã nảy sinh đột nhập vào bên trong nhà lấy trộm tài sản. V dùng cây xà beng chuẩn bị sẵn nạy phá cửa hàng rào. Sau khi vào được bên trong hàng rào, V tiếp tục dùng cây xà beng nạy phá cửa kính rồi

dùng kiểm cộng lực cắt 02 ổ khóa bên trong. Sau khi cắt được ổ khóa, V vào bên trong nhà lấy 01 cái Laptop nhãn hiệu DELL, 05 cái Laptop nhãn hiệu HP cùng dây sạc và Tiền Việt Nam 300.000 đồng. Sau khi lấy được Laptop và tiền, V đem 05 cái Laptop đến cửa hàng điện thoại Thái Ng, khóm B1, phường B, thành phố ST, bán cho ông Trần Quang Th được 2.500.000 đồng, khi bán bị cáo không có nói với ông Th đây là tài sản trộm cắp mà có. Số tiền trộm cắp có được và tiền bán Laptop có được, V tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Còn 01 Laptop nhãn hiệu HP, V cất giấu ở khu vực bụi tre phía sau nhà của Cao Vũ L. L khai không biết bị cáo cất giấu tài sản trộm cắp sau nhà mình. Sau khi bị mất trộm tài sản, anh M đến Công an phường H, thành phố ST trình báo sự việc. Sau đó, Công an mời V lên làm việc và V thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh M và 04 vụ trộm tài sản trên nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐG, ngày 27 tháng 02 năm 2021, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng, kết luận: 01 Laptop nhãn hiệu DELL, màn hình 15 inch, màu đen có giá 4.000.000 đồng; 01 Laptop nhãn hiệu HP, màn hình 14 inch, màu xám có giá 4.000.000 đồng; 01 Laptop nhãn hiệu HP, màn hình 14 inch, màu xám có giá 4.000.000 đồng; 01 Laptop nhãn hiệu HP, màn hình 14 inch, màu xám có giá 4.000.000 đồng; 01 Laptop nhãn hiệu HP, màn hình 14 inch, màu xám có giá 4.000.000 đồng; 01 cục sạc dành cho Laptop nhãn hiệu DELL có giá 118.000 đồng; 01 cục sạc dành cho Laptop nhãn hiệu HP có giá 116.000 đồng; 01 cục sạc dành cho Laptop nhãn hiệu HP có giá 116.000 đồng; 01 cục sạc dành cho Laptop nhãn hiệu HP có giá 116.000 đồng; 01 cục sạc dành cho Laptop nhãn hiệu HP có giá 116.000 đồng. Tổng tài sản có giá 24.698.000 đồng.

Về vật chứng, Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 Laptop nhãn hiệu HP, màu xám (HP Probook 6450b), số seri: CNU11898S, màn hình 14 inch; 01 cục sạc Laptop màu đen, trên cục sạc có chữ LA. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả 01 Laptop nhãn hiệu HP, màu xám (HP Probook 6450b), số seri: CNU11898S, màn hình 14 inch và 01 cục sạc Laptop màu đen, trên cục sạc có chữ LA cho chủ sở hữu là ông Lương Thiên M. Đối với Loa kéo kéo, nhãn hiệu TEMEISHENG, sau khi V đem cầm cho ông M, V không đến chuộc lại, ông M sử dụng thời gian, Loa kéo kéo bị hư nên ông M đã bán cho người bán ve chai, nhưng không biết người mua họ tên và địa chỉ ở đâu. Đối với 02 chiếc đồng hồ mà V lấy trộm của bị hại H, V đem cất giấu ở khu vực bụi tre sau nhà của L, Cơ quan điều tra đã tiến hành đến nơi cất giấu để thu giữ nhưng không còn nên đã lập biên bản về việc không thu giữ được vật chứng. Đối với 01 Laptop nhãn hiệu DELL và 05 Laptop nhãn hiệu HP, bị cáo lấy trộm của anh M, V đem bán cho ông Trần Quang Th 01 Laptop nhãn hiệu HP và 04 máy Laptop nhãn hiệu HP, sau khi mua thì ông Th bán 01 Laptop nhãn hiệu HP cho Lý Thành T, còn 04 Laptop còn lại ông Th bán cho những khách hàng đến mua, những người mua ông Th không biết rõ họ tên và địa chỉ ở đâu nên không tiến hành thu giữ được. Chiếc Laptop anh T mua lại từ ông Th, T đã giao nộp cho Công an. Còn chiếc Laptop nhãn hiệu HP còn lại, V đem cất giấu ở khu vực bụi tre sau nhà của L, Cơ quan điều tra đã tiến hành đến nơi cất

giấu để thu giữ nhưng không còn nên đã lập biên bản về việc không thu giữ được vật chứng. Đối với các dụng cụ: 01 cây đèn pin, 01 cây xà beng, 01 cây kìm công lực và 01 cái túi xách là của bị cáo V dùng làm công cụ để trộm cắp, V khai nhận đã cất giấu ở khu vực bụi tre sau nhà của L, Cơ quan điều tra đã tiến hành đến nơi cất giấu để thu giữ nhưng không còn nên đã lập biên bản về việc không thu giữ được vật chứng. Đối với 01 chiếc điện thoại ASUS ZENPHONE 2, 01 chiếc điện thoại HTC, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SASUNG GALAXY S3, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SASUNG và 01 chiếc xe đạp địa hình sườn ngang, bị cáo V khai nhận đã cho L, nhưng L không thừa nhận việc bị cáo V đã cho L, nên không thu giữ được. Đối với 10 tờ DOLILARS (USD), mỗi tờ mệnh giá 02 đô, bị cáo V khai nhận đã cho Trần Thị Thu Th, nhưng Th thừa nhận V chỉ cho Thanh 02 tờ DOLILARS (USD), mỗi tờ mệnh giá 02 đô và Th đã đem đổi với một người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ được Tiền Việt Nam 200.000 đồng, nên không tiến hành thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Đình H1 yêu cầu bị cáo V bồi thường tổng số tiền 39.541.000 đồng. Bị hại Châu Văn H yêu cầu bị cáo V bồi thường tổng số tiền 25.819.000 đồng. Bị hại Nguyễn Thị Đ yêu cầu bị cáo V bồi thường số tiền 2.995.000 đồng. Bị hại Nguyễn Thị Ch yêu cầu bị cáo V bồi thường số tiền 11.624.000 đồng, trong đó bồi thường 04 hộp thuốc thực phẩm chức năng bị mất có giá 624.000 đồng, Tiền Việt Nam 10.000.000 đồng, 1.000.000 đồng thẻ cào điện thoại. Bị hại Lương Thiên M yêu cầu bị cáo V bồi thường tổng số tiền 20.882.400 đồng.

Đối với Cao Vũ L, không thừa nhận việc có giúp bị cáo V chở tài sản do V trộm cắp để cất giấu, bán tài sản giùm cho V và được V cho tài sản trộm cắp có được. Chỉ có lời khai của bị cáo V chưa đủ cơ sở để xử lý đối với hành vi của L.

Đối với ông Nguyễn Việt M, khi bị cáo V đem cái Loa kéo kéo trộm cắp có được đến cầm thì ông M không biết tài sản do trộm cắp có được và bị cáo V cũng không có nói cho ông M biết tài sản do trộm cắp có được, nên không xem xét xử lý đối với ông M.

Đối với ông Trang Hoàng Ng, không thừa nhận việc có mua tài sản do bị cáo V trộm cắp có được đến bán, chỉ có lời khai của bị cáo V, chưa đủ cơ sở để xử lý đối với hành vi của ông Ng.

Đối với ông Trần Quang Th, khi V đem 04 chiếc Laptop nhãn hiệu HP và 01 Laptop nhãn hiệu DELL và máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG Tad 7 đến bán, ông Th không biết tài sản do bị cáo V trộm cắp có được và V cũng không có nói cho ông Th biết tài sản do trộm cắp có được, nên không xem xét xử lý đối với ông Th.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKS-TPST ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Lý V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

\* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo Lý V và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Lý V phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo không có tiền án nhưng có 01 tiền sự, bị cáo là người dân tộc Khmer và không biết chữ, trong quá trình điều tra và tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Đình H1 số tiền 3.135.000 đồng, bị hại Nguyễn Thị Đ số tiền 2.995.000 đồng, bị hại Nguyễn Thị Ch số tiền 11.000.000 đồng, bị hại Lương Thiên M số tiền 20.882.400 đồng.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa, về trách nhiệm dân sự đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại. Riêng bị hại Nguyễn Đình H1 thì bị cáo chỉ đồng ý bồi thường số tiền 3.135.000 đồng, bị hại Nguyễn Thị Ch đồng ý bồi thường số tiền 11.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị hại bà Nguyễn Thị Ch, bà Nguyễn Thị Đ, ông Châu Văn H, ông Nguyễn Đình H1 và ông Lương Thiên M được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và ông H có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của các bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lý V thừa nhận: Bị cáo đã thực hiện 05 lần hành vi trộm cắp như cáo trạng đã truy tố, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 29/01/2020, tại nhà A Khu dân cư SQ, khóm Tâm Tr, phường M1, thành phố ST, bị cáo lén lút trộm 01 Loa kéo kéo.

Lần thứ hai, vào khoảng hơn 01 giờ 00 phút, ngày 31/01/2020, tại nhà B khóm H, phường H, thành phố ST, bị cáo lén lút lấy trộm 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 42 inch, 01 chiếc ti vi nhãn hiệu SONY loại 42 inch, Tiền Việt Nam 200.000 đồng, 10 tờ DOLILARS (USD), mỗi tờ mệnh giá 02 đô, 02 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu KC, 01 chiếc điện thoại ASUS ZENPHONE 2, 01 chiếc điện thoại HTC, 01 điện thoại di động SAMSUNG GALAXY S3, 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG (không rõ nhãn hiệu), 01 máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG Tad 7, 01 chiếc xe đạp địa hình có sườn ngang.

Lần thứ ba, vào khoảng hơn 02 giờ 00 phút, ngày 06/02/2020, tại nhà C khóm H, phường H, thành phố ST, bị cáo lén lút lấy trộm 01 chiếc tivi nhãn hiệu TCL, loại 40 inch.

Lần thứ tư, vào khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 19/02/2020, tại nhà thuốc Thanh V, khóm Tâm Tr, phường M1, thành phố ST, bị cáo lén lấy trộm Tiền Việt Nam 10.000.000 đồng và nhiều thẻ cào điện thoại di động các mạng Mobifone, Mobai, Vinaphone trị giá khoảng 1.000.000 đồng.

Lần thứ năm, vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 22/02/2020, tại nhà D Khu dân cư THĐ, khóm H, phường H, thành phố ST, bị cáo lén lút lấy trộm 01 cái Laptop nhãn hiệu DELL, 05 cái Latop nhãn hiệu HP cùng dây sạc, có tổng giá trị 24.000.000 và Tiền Việt Nam 300.000 đồng.

Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp một mình, bị cáo đi bộ và khi đi có chuẩn bị theo một cây kim cộng lực, một cây xà beng, một cây đèn pin bị cáo bỏ trong túi xách để sau nhà L nhưng hiện nay đã mất. Mục đích bị cáo trộm cắp là lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Bị cáo sống một mình và lấy việc trộm cắp tài sản làm nghề sinh sống chính và dùng tiền trộm để làm nguồn sống chính của bị cáo. Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là đúng, không oan cho bị cáo.

Xét thấy, lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo là người trưởng thành, thể hiện là người bình thường không bị mắc bệnh lý về tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Vào các ngày 29/01/2020, 31/01/2020, 06/02/2020, 19/02/2020 và ngày 22/02/2020 bị cáo đã lén lút lấy trộm các tài sản với tổng giá trị 60.945.000 đồng và bị cáo lấy việc trộm cắp tài sản làm nghề sinh sống chính và dùng tiền trộm cắp có được để làm nguồn sống chính của bị cáo. Hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, là hành vi được pháp luật hình sự quy định là tội phạm theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 về Tội Trộm cắp tài sản (với tình tiết định khung tăng nặng là có tính chất chuyên nghiệp, chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng).

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố để xét xử về tội danh và



khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện 05 lần hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đều có giá trị từ 2.000.000 đồng trở lên nên phạm tội thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo có 01 tiền sự vào ngày 16/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố ST ra quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, đã chấp hành xong. Tuy nhiên, vào ngày 12/3/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố ST tiếp tục ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hiện bị cáo đang chấp hành nên cũng cần cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc Khmer và không biết chữ nên được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù với một thời gian nhất định là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo và nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Viện kiểm sát đề nghị xử phạt tù 03 năm tù đến 04 năm tù là phù hợp.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: đã xử lý trong quá trình điều tra nên không đặt ra xem xét.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại Đ, bị hại M nên Tòa án ghi nhận và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Đ số tiền 2.995.000 đồng, bị hại Lương Thiên M số tiền 20.882.400 đồng.

Đối với yêu cầu của bị hại Nguyễn Đình H1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 39.541.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo chỉ thừa nhận lấy trộm 01 Loa kẹo kéo và không có chứng cứ chứng minh bị cáo V đã lấy trộm các tài sản khác, từ đó, không có căn cứ buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo yêu cầu bị hại H1 mà chỉ chấp nhận một phần, buộc bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 Loa kẹo kéo có giá trị là 3.135.000 đồng.

Đối với bị hại Nguyễn Thị Ch yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 11.624.000 đồng, trong đó, có số tiền 624.000 đồng là giá trị của 04 hộp thuốc thực phẩm chức năng nhưng bị cáo không thừa nhận lấy trộm nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Ch, chỉ buộc bị cáo bồi thường số tiền 11.000.000 đồng là phù hợp.

Đối với bị hại Châu Văn H, trong quá trình điều tra ông H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 25.819.000 đồng. Tuy nhiên, tại Đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 12/7/2021 ông H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt

ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày quan điểm luận tội và đề nghị mức hình phạt, áp dụng các biện pháp tư pháp đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Lý V, phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Xử phạt bị cáo Lý V 4 (bốn) năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.
3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Đình H1 số tiền 3.135.000 (ba triệu một trăm ba mươi lăm ngàn) đồng; bị hại Nguyễn Thị Đ số tiền 2.995.000 (hai triệu chín trăm chín mươi lăm ngàn) đồng, bị hại Nguyễn Thị Ch số tiền 11.000.000 (mười một triệu) đồng, bị hại Lương Thiên M số tiền 20.882.400 (hai mươi triệu tám trăm tám mươi hai ngàn bốn trăm) đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải trả lãi cho người có quyền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lý V phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.900.620 (một triệu chín trăm ngàn sáu trăm hai mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với các bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Tòa án thành phố Sóc Trăng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Trúc Phương**